

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HSST

Ngày: 25/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Mai.
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuỳ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ **Họ tên: Lê Tiến Tr;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T; Sinh năm 1987; Tại: Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện G, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tr độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Q – sinh năm 1952; Con bà: Hoàng Thị L – sinh năm 1956; Gia đình bị can có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Vợ: Dương Thị V – sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

- Năm 2015, Tòa án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 13/9/2016 (án tích chưa được xóa)

- Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/9/2021 (án tích chưa được xóa)

Nhân thân: Năm 2007, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/12/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 16/12/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội, số giam 234C2-21; Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Họ tên:** Hoàng Ngọc T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986; Tại: Hà Nội; Nơi cư trú: thôn P 3, xã P, huyện G, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tr độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Ngọc Th (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V – sinh năm 1947; Gia đình bị can có 03 anh chị em, bị can là con út; Vợ: Vương Thị Thanh T – sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, bé sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

- Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 09/10/2014 (án tích chưa được xóa)

- Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/3/2022 (án tích chưa được xóa)

Nhân thân: Năm 2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 5 năm 6 tháng tù về tội Mua bán phụ nữ . Được đặc xá tháng 1/2009

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 16/12/2022 cho đến nay. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội, số giam 235C2-6; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Chị Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1980.

Trụ sở: Thôn Dục T 1, xã Dục T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h00’ ngày 14/12/2022, chị Nguyễn Thị H (SN:1980, trú tại: thôn Dục T 1, xã Dục T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) đến cơ quan Công an trình báo về việc: gia đình chị bị 02 nam giới đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản gồm: 59.700.000 đồng, 02 tờ tiền 100 USD và 15 chỉ vàng 9999 (trong đó có 01 nhẫn tròn 02 chỉ, 01 nhẫn tròn 0,5 chỉ, 01 miếng vàng 0,5 chỉ, còn lại là nhẫn tròn 01 chỉ). Tổng thiệt hại khoảng 140.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 00 ngày 14/12/2022, Lê Tiến Trũ Hoàng Ngọc T đột nhập trộm cắp tài sản nhà dân sơ hở trong quản lý tài sản. Sau đó T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ BKS: 99B1 – 211.79 chở Tr đến khu vực thôn Dục T 1, xã Dục T, huyện Đông Anh. Phát hiện nhà chị H cửa tầng 3 mở, Tr bảo T đứng ngoài cảnh giới còn Tr trèo tường đột nhập từ tầng 3 vào trong nhà. Tr phát hiện chiếc tủ 03 buồng trong phòng ngủ tầng 2, cánh cửa tủ phía trong cùng mở không khóa, Tr lục tìm thấy túi nilon màu xanh có khoảng hơn 10.000.000 đồng gồm các mệnh giá tiền khác nhau.

Tiếp tục tìm tại ngăn tủ thứ hai thì Tr phát hiện trong hộp giấy hình chữ nhật thấy có khoảng hơn 10.000.000 đồng trong đó có 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng số còn lại là mệnh giá 500.000 đồng; trong hộp giấy thứ hai thấy có 05 nhẫn vàng hình tròn, 01 miếng vàng để trong hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng và 02 tờ tiền 100 USD. Sau khi lấy số tiền và vàng ở hai ngăn tủ, Tr cất hết tiền vào túi nilon màu xanh rồi xách đi xuống chân cầu thang tầng 1. Phát hiện thấy chiếc túi đeo chéo dạng vải bạt hình chữ nhật, Tr lấy tiền trong túi nilon chuyển sang cho vào chiếc túi đeo chéo rồi Tr xách túi đi lên tầng 2 cho số vàng lấy được vào túi và cất 02 tờ tiền 100 USD vào ví. Sau đó Tr lấy chiếc ga trải giường buộc vào lan can tầng 3 rồi trèo xuống ra bên ngoài lên xe máy T đợi sẵn tàu thoát.

Sau khi trộm cắp xong, T điều khiển xe chở Tr đến quán buôn bán xe ở thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh chuộc lại chiếc xe máy Yamaha Sirius R2 với giá 3.620.000 đồng (chiếc xe này trước đó Tr đã cầm cố), rồi cả hai về nhà T chia tài sản trộm cắp được. Tr và T kiểm đếm số tiền trộm cắp còn lại sau khi chuộc xe là 32.000.000 đồng và 05 nhẫn vàng hình tròn, 01 miếng vàng. Tr chia cho T số tiền 16.000.000 đồng và 02 nhẫn vàng hình tròn, 01 miếng vàng. Còn Tr giữ lại: 16.000.000 đồng, 03 nhẫn vàng hình tròn và 200 USD (T không biết).

Vật chứng tạm giữ:

+ Cửa Lê Tiên Tr: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius R2, màu trắng, Biển kiểm soát 89K8-8210, số máy: 5C64-175993, số khung: RLC35C6409Y175998; 01 điện thoại di động Galaxy A12, lắp sim số thuê bao 0963799546; 01 điện thoại di động Nokia lắp sim số thuê bao 0987557462.

+ Cửa Hoàng Ngọc T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, số khung RLHJC43139Y613235; số máy: JC43E-0533457 không đeo BKS; 01 miếng kim loại màu vàng để bên trong hộp nhựa màu đỏ, trên vỏ hộp có ghi dòng chữ “KGN, Công ty TNHH kinh doanh vàng bạc kim ngân”; tiền mặt 670.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO lắp sim số thuê bao: 0899153710 và 0961675982; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc lắp sim số thuê bao 0348062084.

+ Cửa ông Lê Văn Q: 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số seri là LK14658246A.

Theo công văn số 30/NHNN-CSTT ngày 04/01/2023 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, của Công ty vàng bạc đá quý Hà Nội và kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh:

- 01 miếng vàng 9999, trọng lượng 1,87 gram trị giá 2.678.019 đồng
- 01 nhẫn tròn 9999, trọng lượng 02 chỉ trị giá 10.740.000 đồng
- 01 nhẫn tròn 9999, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 2.685.000 đồng
- 12 nhẫn vàng tròn 9999, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, trị giá 64.440.000 đồng
- 02 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100USD trị giá 4.730.800 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến Tr, Hoàng Ngọc T khai nhận phù hợp với các tài liệu điều tra. Chị H khai chị bị mất 59.700.000 đồng, 02 tờ tiền 100 USD và 15 chỉ vàng 9999 (trong đó có 01 nhẫn tròn 02 chỉ, 01 nhẫn tròn 0,5 chỉ, 01 miếng vàng 0,5 chỉ, còn lại là nhẫn tròn 01 chỉ). Tổng trị giá 144.973.819 đồng. Tuy nhiên ngoài lời khai chị không có tài liệu gì chứng minh về nguồn gốc các tài sản chị có nên chỉ đủ căn cứ xác định tài sản Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T trộm cắp được gồm 35.620.000 đồng, 05 nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ, 01 miếng vàng 9999 và 02 tờ 100 USD. Tổng trị giá 69.878.819 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius R2, màu trắng, biển kiểm soát 89K8-8210, số máy: 5C64-175993, số khung: RLC35C6409Y175998 là tài sản của ông Lê Văn Q (SN;1950, trú tại: thôn Đ, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội, là bố đẻ của Lê Tiến Tr). Ông Q không biết Tr sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Q định xử lý vật chứng trao trả cho ông Q.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, số khung RLHJC43139Y613235; số máy: JC43E-0533457, không đeo BKS chủ sở hữu là chị Vũ Thị A (SN;1973, trú tại: Số 12, Tổ 23 phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Năm 2011 chồng chị A đã bán chiếc xe máy trên nhưng không nhớ bán cho ai ở. Chiếc xe này, anh Nguyễn Văn Đ (SN:1985, trú tại: P 1, P, G, Hà Nội là em họ T) được một người tên C (SN:1974, trú tại Thái Bình – không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) cho mượn từ cuối năm 2019. Đầu năm 2022 Hoàng Ngọc T có mượn chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Đ (SN:1985, trú tại: thôn P 1, xã P, huyện G, là em họ T) để sử dụng. Việc T sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản anh Đ không biết nên ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Q định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ.

Đối với cửa hàng Tr cùng T đi chuộc xe máy Tr không nhớ vị trí, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ làm rõ.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số Seri: LK14658246A và 01 miếng kim loại màu vàng để bên trong hộp nhựa màu trắng, trên vỏ hộp có ghi dòng chữ “KGN, Công ty TNHH kinh doanh vàng bạc kim ngân” là tài sản của chị Nguyễn Thị H. Ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Q định xử lý vật chứng trao trả cho chị H.

Đối với 01 điện thoại di động Galaxy A12, lắp sim số thuê bao 0963799546; 01 điện thoại di động Nokia lắp sim số thuê bao 0987557462 là tài sản của Lê Tiến Tr; 01 điện thoại di động OPPO lắp sim số thuê bao: 0899153710 và 0961675982; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc lắp sim số thuê bao 0348062084 và số tiền 670.000 đồng là tài sản của Hoàng Ngọc T chuyển Tòa án để phục vụ công tác xét xử.

Phần dân sự: Chị H đề nghị Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T bồi thường tổng số tiền là **139.930.400 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSĐA ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Tiến Tr và Hoàng

Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐA ngày 03/4/2023, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với Lê Tiến Tr); Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến Tr từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 69.878.819 đồng, được trừ vào số tài sản người bị hại đã được nhận lại là 01 tờ tiền mệnh giá 100USD và một miếng kim loại màu vàng có trọng lượng 0,5 chỉ vàng có tổng giá trị là 5.043.419 đồng. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị H đối với tổng số tài sản có giá trị là 75.095.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê Tiến Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Tạm giữ số tiền 670.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người bị hại: Khẳng định tài sản chị bị mất gồm 59.700.000 đồng tiền mặt, 15 chỉ vàng và 200USD. Tại phiên tòa hôm nay chị H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh về nguồn gốc số tài sản chị bị mất. Chị xác nhận trong quá trình điều tra đã nhận lại được một phần tài sản là 100USD và 01 miếng vàng 0,5 chỉ có tổng giá trị là **5.043.419 đồng**. Chị yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị số tài sản còn lại gồm 59.700.000 đồng tiền mặt, 14,5 chỉ vàng và 100USD, tổng trị giá là **139.930.400 đồng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00' ngày 14/12/2022 Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T đã lợi dụng sơ hở của gia đình chị Nguyễn Thị H tại thôn Dục T 1, xã Dục T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trộm cắp tài sản gồm 35.620.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 05 nhẫn vàng trọng lượng mỗi chiếc là 1 chỉ, 01 miếng vàng có trọng lượng là 0,5 chỉ và 02 tờ tiền có mệnh giá mỗi tờ 100 USD. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp được là **69.878.819 đồng**. Trong đó Lê Tiến Tr được hưởng lợi là 19.620.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 03 nhẫn vàng trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100USD, có tổng giá trị là **40.460.800 đồng**, Hoàng Ngọc T được hưởng lợi là 16.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 02 nhẫn vàng trọng lượng mỗi chiếc là 01 chỉ, 01 miếng vàng có trọng lượng là 0,5 chỉ, có tổng giá trị là **29.418.019 đồng**.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tiền án tiền sự của các bị cáo trong vụ án:

[4.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong vụ án này bị cáo Lê Tiến Tr là người khởi xướng, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Ngọc T là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Tr thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại, các bị cáo cùng được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nêu trên. Do vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4.2] Về nhân thân của các bị cáo: Năm 2007, bị cáo Lê Tiến Tr bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/12/2008; Năm 2005, bị cáo Hoàng Ngọc T bị Tòa án nhân

dân Thành phố Hà Nội xử 05 năm 6 tháng tù về tội Mua bán phụ nữ. Được đặc xá tháng 01/2009. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[4.3] Về tiền án tiền sự của các bị cáo:

- Năm 2015, bị cáo Lê Tiến Tr bị Tòa án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 13/9/2016 (án tích chưa được xóa).

- Năm 2018, bị cáo Lê Tiến Tr bị Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/9/2021 (án tích chưa được xóa).

- Năm 2013, bị cáo Hoàng Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 09/10/2014 (án tích chưa được xóa)

- Năm 2017, bị cáo Hoàng Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/3/2022 (án tích chưa được xóa)

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Tiến Tr có bố đẻ là thương binh, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện. Các bị cáo đều đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật

hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi được một phần trả lại cho người bị hại bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100USD và 01 miếng kim loại màu vàng có trọng lượng 0,5 chỉ vàng, người bị hại xác nhận đã nhận lại số tài sản trên có tổng giá trị là **5.043.419 đồng**. Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt còn lại là **139.930.400 đồng**.

Xét thấy quá trình điều tra bị cáo Lê Tiến Tr xác nhận tài sản bị cáo đã trực tiếp chiếm đoạt được của gia đình chị H là 35.620.000 đồng tiền mặt, 05 nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ, 01 miếng vàng 9999 có trọng lượng là 0,5 chỉ và 02 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 100USD, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có tổng trị giá là **69.878.819 đồng**. Bị cáo Hoàng Ngọc T cũng xác nhận số tài sản các bị cáo chiếm đoạt được của chị H đúng như bị cáo Tr đã khai. Chị H khẳng định số tài sản gia đình chị bị mất bao gồm 59.700.000 đồng tiền mặt, 02 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 100USD và 15 chỉ vàng trong đó có 01 nhẫn tròn 02 chỉ, 01 nhẫn tròn 0,5 chỉ, 01 miếng vàng 0,5 chỉ, còn lại là nhẫn tròn 01 chỉ, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 144.973.819 đồng. Tuy nhiên ngoài lời khai chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về nguồn gốc tài sản chị đã bị mất.

Qua xác minh tại cửa hàng vàng Vạn Thành thì chị H thỉnh thoảng có đến mua vàng và đều có biên lai, hoá đơn, cửa hàng không lưu giữ hoá đơn nên không xác định được thời gian chị H mua vàng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định tài sản Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T chiếm đoạt được của chị H bao gồm 35.620.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 05 nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ, 01 miếng vàng 9999 loại 0,5 chỉ và 02 tờ tiền có mệnh giá mỗi tờ 100USD có tổng trị giá là **69.878.819 đồng**, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại xác nhận đã nhận lại 01 tờ tiền mệnh giá 100USD và một miếng kim loại màu vàng có trọng lượng 0,5 chỉ vàng có tổng giá trị là **5.043.419 đồng**. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho chị H tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt được còn lại là **64.835.400 đồng**. Cụ thể bị cáo Tr phải bồi thường cho chị H tổng số tiền là **38.095.400 đồng**, bị cáo T phải bồi thường cho chị H tổng số tiền là **26.740.000 đồng**, được khấu trừ vào số tiền **670.000 đồng** thu giữ của bị cáo T, nên bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là **26.070.000 đồng**.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị H đối với số tiền là

75.095.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Tạm giữ số tiền 670.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lê Tiến Tr và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Lê Tiến Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

[10] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius R2, màu trắng, biển kiểm soát 89K8-8210, số máy: 5C64-175993, số khung: RLC35C6409Y175998 là tài sản của ông Lê Văn Q (SN;1950, trú tại: thôn Đ, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội, là bố đẻ của Lê Tiến Tr). Ông Q không biết Tr sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Q định xử lý vật chứng trao trả cho ông Q là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, số khung RLHJC43139Y613235; số máy: JC43E-0533457, không đeo biển kiểm soát chủ sở hữu là chị Vũ Thị A (Sinh năm 1973, trú tại: Số 12, tổ 23 phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội). Năm 2011 chồng chị A đã bán chiếc xe máy trên nhưng không nhớ bán cho ai. Chiếc xe này, anh Nguyễn Văn Đ (SN:1985, trú tại: P 1, P, G, Hà Nội là em họ T) được một người tên C (Sinh năm 1974, trú tại Thái Bình – không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) cho mượn từ cuối năm 2019. Đầu năm 2022 Hoàng Ngọc T có mượn chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1985, trú tại: thôn P 1, xã P, huyện G, là em họ T) để sử dụng. Việc T sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản anh Đ không biết nên ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Q định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với cửa hàng Tr cùng T đến chuộc xe máy Tr không nhớ vị trí, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số Seri: LK14658246A và 01 miếng kim loại màu vàng để bên trong hộp nhựa màu trắng, trên vỏ hộp có ghi dòng chữ “KGN, Công ty TNHH kinh doanh vàng bạc Kim Ngân” là tài sản của chị Nguyễn Thị H. Ngày 13/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Q định xử lý vật chứng trao trả cho chị H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức

hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Tiến Tr và Hoàng Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (Đối với Lê Tiến Tr); Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a, c, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 1 phần I; điểm b mục 1.3 Điều 1 phần II - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ **Xử phạt**: **Lê Tiến Tr 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

Hoàng Ngọc T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

+ **Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ **Về bồi thường dân sự**:

Buộc bị cáo Lê Tiến Tr phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là **38.095.400 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm đồng)**.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là **26.740.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)**, được trừ vào số tiền **670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)** đã bị thu giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/4/2023 tại Kho bạc Nhà nước

Đông Anh, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **26.070.000 đồng** (Hai mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ **Về xử lý vật chứng**: Tạm giữ số tiền **670.000 đồng** (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lê Tiến Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

(Các tang vật trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/4/2023 tại Kho bạc Nhà nước Đông Anh).

+ **Về án phí**: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Tiến Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường là **1.904.770 đồng** (Một triệu, chín trăm linh bốn nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng).

Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường là **1.337.000 đồng** (Một triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.P, H.G, HN;
- UBND X. P, H.G, HN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Huyền

